

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: PHAO LEO

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	463.604.123
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	359.595.947
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	104.008.175
	Cộng	A	A1 + CL	463.604.123
2	Chi phí Nhân công	NC	B	179.179.445
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	148.121.653
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	31.057.792
	Cộng	B	B1 + CLNC	179.179.445
3	Chi phí Máy thi công	M	C	69.551.921
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	46.734.224
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	22.817.697
	Cộng	C	C1 + CLMay	69.551.921
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	712.335.489
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 6,2%	44.164.800
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1%	7.123.355
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2%	14.246.710
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	65.534.865
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	42.782.869
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	820.653.224
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	65.652.258
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	886.305.482
	LÀM TRÒN			886.305.000
Bảng chữ: Tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm linh năm nghìn đồng chẵn./.				